

Bản án số: 181/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2019

V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa

2. Bà Hoàng Mỹ Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 632/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cổ Gia V, sinh năm: 1977; địa chỉ: đường DC, Phường T, Quận XI, Thành phố H; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị D, sinh năm: 1980; địa chỉ: đường DC, Phường T, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Cổ Gia V trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị D tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2008).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chủ yếu do bà D ghen tuông vô cớ, tìm cách kiểm soát điện thoại hay việc đi lại của ông V. Do tính chất công việc ông

V phải thường xuyên vắng nhà nhưng bà D không thông cảm. Mỗi lần vợ chồng gây gổ, cãi vã, bà D lại giã dỗi bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, không lo lắng, chăm sóc các con. Hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị D.

Về con chung: Có 02 con chung là Cỏ Khải V1 (nam), sinh ngày 02/8/2008; Cỏ Vũ T (nam), sinh ngày 26/9/2014. Ông V xác định mình có thu nhập, kinh tế ổn định, có điều kiện chăm sóc con; nguyện vọng các con chung đều muốn ở với ông nên ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung với bị đơn là bà Huỳnh Thị D, bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “tranh chấp về ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Cỏ Gia V có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/3/2019. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ ngày 27/3/2019 và 08 giờ 00 ngày 16/4/2019, bà Huỳnh Thị D đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa ông Cổ Gia V và bà Huỳnh Thị D trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh do bà D hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng bất đồng trong việc giáo dục con cái. Bà D không tôn trọng gia đình bên chồng, mỗi lần gây gổ cãi vã, bà D lại bỏ về nhà mẹ mà không thông báo cho ông V cũng như bỏ mặc việc chăm sóc con chung. Hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu ly hôn với bà D.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa ông V và bà D không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà D đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng bà D cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề ông V yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ bà D không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc ông V yêu cầu ly hôn với bà D là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với bà D của ông V.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Cổ Khải V1 (nam), sinh ngày 02/8/2008; Cổ Vũ T (nam), sinh ngày 26/9/2014. Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy ông V hiện là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và trẻ Văn lại có nguyện vọng ở với ông V. Bà D vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến về việc chăm sóc con chung; do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần tiếp tục giao hai con chung cho ông Cổ Gia V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông V không yêu cầu bà Huỳnh Thị D cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Ông Cổ Gia V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cổ Gia V.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Cổ Gia V được ly hôn với bà Huỳnh Thị D.

Về con chung: Ông Cổ Gia V được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Cổ Khải V1 (nam), sinh ngày 02/8/2008; Cổ Vũ T (nam), sinh ngày 26/9/2014.

Bà Huỳnh Thị D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì quyền, lợi ích của con, việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung có thể được thay đổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Ông Cổ Gia V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009475 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Hoài